

Số: 461/2020/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1522/2019/QĐST-HC ngày 31 tháng 10 năm 2019. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Khoản 5 Điều 3, Khoản 2 Điều 30, Khoản 1 Điều 123, Điểm h Khoản 1 Điều 143 và Điều 144 Luật tổ tụng hành chính. Khoản 3 Điều 58 Luật Cán bộ, công chức năm 2008. Điều 14 Nghị định 34/2011/NĐ-CP của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với công chức để đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện trong vụ án hành chính giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1965

Địa chỉ: 34/58 Cư xá L, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bị kiện: Trưởng Ban an toàn giao thông T

Trụ sở: Số 255 Tr, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 12 tháng 11 năm 2019, người khởi kiện bà Trần Thị Thu T kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ số 1522/2019/QĐST-HC ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh do căn cứ Khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 thì Quyết định số 270/QĐ-BATGT ngày 26/6/2019 bà khởi kiện là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết nên tòa án sơ thẩm đình chỉ vụ án cho rằng không thuộc thẩm quyền của Tòa án là không đúng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu người khởi kiện kháng cáo nhưng không có tình tiết, chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định đình chỉ.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Trần Thị Thu T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

Xét thấy, bà Trần Thị Thu T do 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ nên Trưởng Ban an toàn giao thông T ban hành Quyết định giải quyết thôi việc số 270/QĐ-BATGT ngày 26/6/2019 theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Cán bộ, công chức năm 2008: *“Công chức 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết buộc thôi việc”*. Như vậy, bà T thuộc trường hợp *“giải quyết thôi việc”* chứ không thuộc trường hợp *“kỷ luật buộc thôi việc”* theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật cán bộ công chức năm 2008.

Theo quy định tại Điều 14 Nghị định 34/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức thì hình thức buộc thôi việc áp dụng đối với công chức có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau đây:

- “1. Bị phạt tù mà không được hưởng án treo;*
- 2. Sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị;*
- 3. Nghiện ma túy có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;*
- 4. Tự ý nghỉ việc, tổng số từ 07 ngày làm việc trở lên trong một tháng hoặc từ 20 ngày làm việc trở lên trong một năm mà đã được cơ quan sử dụng công chức thông báo bằng văn bản 03 lần liên tiếp;*
- 5. Vi phạm ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kỷ luật lao động; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật liên quan đến công chức.”*

Như vậy, bà T không bị áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc do vi phạm một trong các hành vi quy định tại Điều 14 Nghị định 34/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối chiếu với quy định Khoản 2 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 thì khiếu kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án là *“quyết định kỷ luật buộc thôi việc công chức giữ chức vụ từ Tổng Cục trưởng và tương đương trở xuống”*. Do đó, Quyết định buộc thôi việc số 270/QĐ-BATGT ngày 26/6/2019 của Trưởng Ban an toàn giao thông T không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Như vậy, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ giải quyết vụ án theo khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính là đúng quy định. Bà T kháng cáo nhưng không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Thu T; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 1522/2019/QĐST-HC ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị Thu T phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Thu T; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 1522/2019/QĐST-HC ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trần Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0045666 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Cục Thi án hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Đường sự (2)
- Lưu (6) 15b (QĐ.MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Huyền Vân